

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 10 – 2022

V/v “Tranh chấp về xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị N. T. K. T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 10, KP K, thị trấn TB, huyện TH, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

- *Bị đơn:* anh T. Đ. R, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị N. T. K. T trình bày:

Chị và anh T. Đ. R quen biết nhau vào tháng 7/2020. Sau đó, hai bên phát sinh tình cảm và có dự định sẽ tổ chức đám cưới để chung sống lâu dài với nhau. Vì vậy, anh, chị có góp tiền mua chung một căn nhà tại TB nhưng để anh R đứng tên. Sau này, những lần anh R lên TB thăm chị thì chị và anh R sống chung với nhau như vợ chồng tại căn nhà cấp 4 thuộc Khu phố X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh TX. Trong thời gian sống chung, chị và anh R nhiều lần có quan hệ sinh lý với nhau. Đến khoảng tháng 10/2020 thì chị phát hiện chị có thai. Sau khi chị mang thai, chị

và anh R thống nhất không phá thai mà để sinh con, sau đó, anh R có chở chị đi khám thai tại bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh và một số phòng khám tư nhân khác. Tuy nhiên, đến tháng 01/2021 (âm lịch), chị và anh R phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tình cảm và tiền bạc. Chị phát hiện anh R chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác và lợi dụng tiền bạc của chị nên chị chủ động chia tay, chị và anh R không còn sống chung một nhà nữa. Từ đó, anh R liên tục xúc phạm chị, cho rằng chị có quan hệ tình cảm với nhiều người và không thừa nhận đứa bé chị đang mang thai là con của anh R. Đến ngày 21/6/2021, chị sinh con tại bệnh viện đa khoa Hồng Hưng và đặt tên con là N. M. N. T. Tuy nhiên, phần họ tên cha thì vẫn để trống do chị và anh R không có đăng ký kết hôn và anh R cũng không thừa nhận cháu T là con ruột của anh. Sau khi Toà án thụ lý vụ án, chị đã làm đơn yêu cầu trưng cầu giám định ADN để xác định mối quan hệ huyết thống giữa anh R và cháu T nhưng anh R không hợp tác. Sau đó, chị có nhờ con trai ruột của anh R là T. Q. D, sinh năm 1994 đến Toà án cung cấp mẫu để xét nghiệm ADN giữa anh D và cháu T, từ đó, xác định quan hệ huyết thống giữa anh R và cháu T. Tuy nhiên, khi anh D vừa đến Toà án thì anh R đã gọi điện thoại ngăn cản, không cho anh D cung cấp mẫu để xét nghiệm ADN. Mặc dù anh R không đồng ý cung cấp mẫu để giám định ADN nhưng chị xác định cháu T là con ruột của anh R. Vì vậy, nay chị yêu cầu xác định anh T. Đ. R, sinh năm 1977 là cha đẻ của cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021, mục đích để cháu T có họ tên cha trên giấy khai sinh.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2022, bị đơn – anh T. Đ. R trình bày:

Anh và chị T quen biết nhau từ tháng 7/2020, sau đó, hai bên phát sinh tình cảm nam nữ và có quan hệ sinh lý với nhau nhưng không sống chung một nhà với nhau. Khi chị T mang thai, chị T có thông báo cho anh biết. Tuy nhiên, một thời gian sau anh phát hiện chị T còn có mối quan hệ tình cảm với nhiều người đàn ông khác nên anh đã chấm dứt quan hệ tình cảm với chị T. Khoảng tháng 12/2020 hoặc đầu tháng 01/2021, anh và chị T không còn quan hệ sinh lý với nhau nữa. Nay anh không thừa nhận cháu T là con đẻ của anh nhưng cũng không đồng ý đến Toà án cung cấp mẫu giám định để xác định quan hệ huyết thống giữa anh và cháu T vì theo anh, quan hệ huyết thống là quan hệ thiêng liêng nên nếu cháu T là con của anh thì anh sẽ tự nhận con nhưng anh không đồng ý nhận con bằng con đường pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài, vi phạm quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ các điều 66, 68, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N. T. K. T về việc tranh chấp về xác định cha cho con đối với anh T. Đ. R. Xác định anh T. Đ. R, sinh năm 1977 là cha đẻ của cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021. Về án phí: chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh T. Đ. R đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh R là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định anh T. Đ. R, sinh năm 1977 là cha đẻ của cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021 nên đây là tranh chấp về xác định cha cho con được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Z, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu xác định anh T. Đ. R, sinh năm 1977 là cha đẻ của cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021 của nguyên đơn thấy rằng: chị T và anh R đều thống nhất trình bày anh, chị quen biết nhau từ tháng 7/2020, sau đó phát sinh tình cảm và có quan hệ sinh lý với nhau. Đến khoảng tháng 10/2020 chị T phát hiện chị mang thai. Theo chị T trình bày, khi chị phát hiện mình có thai thì chị và anh R thống nhất sẽ sinh con còn anh R trình bày khi chị T có thai anh cũng biết nhưng anh không có ý kiến gì về việc giữ con hay bỏ con. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 01/2021 (âm lịch), anh, chị phát sinh mâu thuẫn và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 21/6/2021, chị T sinh một bé trai và đặt tên con là N. M. N. T. Chị T xác định anh R là cha đẻ của cháu T nhưng anh R không thừa nhận cháu T là con ruột của anh vì anh cho rằng trong thời gian chị T quen biết với anh thì chị T còn có mối quan hệ tình cảm với nhiều người đàn ông khác nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn yêu cầu trưng cầu giám định ADN giữa anh R và cháu T để xác định mối quan hệ huyết thống giữa anh R và cháu T. Toà án đã ra Thông báo số 37/TB-TA ngày 20/4/2022 gửi cho anh R và ra Thông báo số 38/TB-TA ngày 20/4/2022 gửi cho chị T, yêu cầu chị T và anh R vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 25/4/2022 có mặt tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để cung cấp mẫu giám định phục vụ công tác giám định ADN giữa anh R và cháu T. Chị T đã thực hiện theo yêu cầu của Toà án, đưa cháu T đến Toà án để lấy mẫu giám định nhưng anh R không có mặt theo yêu cầu của Toà án. Như vậy, bản thân anh R không thừa nhận cháu T là con ruột của anh nhưng anh lại không yêu cầu

giám định ADN để xác định mối quan hệ huyết thống giữa anh và cháu T. Khi chị T yêu cầu giám định ADN thì anh cũng không hợp tác để cung cấp mẫu phục vụ công tác giám định. Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại anh R không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh không phải là cha ruột của cháu T. Ngoài ra, qua xác minh người làm chứng là bà Lê Thị Dung – là người giúp việc cho chị T, qua lời thừa nhận về mối quan hệ tình cảm của anh R, qua tin nhắn giữa chị T và anh R, tin nhắn giữa chị T với các con của anh R là anh T. Q. D, chị T. T. M. D, chị T. T. H. M xác định giữa anh R và chị T có quan hệ tình cảm và quan hệ sinh lý với nhau và thời gian anh, chị có quan hệ sinh lý với nhau cũng phù hợp với thời điểm chị T mang thai. Do đó, có cơ sở xác định anh T. Đ. R là cha đẻ của cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021.

[4] Về án phí: chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 68, khoản 2 Điều 88, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp về xác định cha cho con của chị N. T. K. T đối với anh T. Đ. R.

Xác định anh T. Đ. R, sinh năm 1977, nơi cư trú: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh là cha đẻ của cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021.

Chị N. T. K. T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký bổ sung họ, tên cha trong giấy khai sinh cho cháu N. M. N. T, sinh ngày 21/6/2021 (theo Giấy khai sinh số 878/2021 do Ủy ban nhân dân thị trấn TB cấp ngày 29/6/2021) theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân thị trấn TB;
- Ủy ban nhân dân phường Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Yến